| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ | *K, ngày 03 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thị P; chỗ ở: Thôn II, xã AT, huyện A, thành phố Hải Phòng; đăng ký HKTT: Tổ 16 (cũ là tổ 6 cụm 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Văn T; địa chỉ: Tổ 16 (cũ là tổ 6 cụm 5), phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, ngày 26 tháng 12 năm 2018, chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2016. Khi ly hôn chị P và anh T thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trung K đến khi con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận của chị P và anh T về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện cần được ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận anh Phạm Văn T là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật cần được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 29/02/2016 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 01/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn T nhận nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010374 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;

**THẨM PHÁN**

- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND phường B, quận K, Hải Phòng (ĐKKH ngày 31/12/2014);
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thị Lan Hương**